

THE SITUATION OF DEVELOPING INTEGRATED TEACHING COMPETENCY FOR PRE-SERVICE PRIMARY TEACHERS

Mai The Hung Anh^{1*}, Phan Duc Duy¹, Phan Thi Thanh Hoi²

¹University of Education, Hue University

²Hanoi National University of Education

| ARTICLE INFO | ABSTRACT |
|--------------------------------|---|
| Received: 21/7/2023 | The integrated perspective is one of the important orientations in the construction of the primary educational curriculum in 2018. The development of integrated teaching competency for pre-service elementary teachers has recently begun to be noticed. This article studies the current situation of developing integrated teaching competency for pre-service elementary teachers in some Universities of Education across the country. Through the survey method with questionnaires and interviews, 42 primary faculty lectures from some Universities of Education participated in the research. The survey results were processed by descriptive statistics and analyzed the correlation between variables on SPSS software. Research results show that lecturers are aware of the benefits of integrated teaching and think that equipping pre-service primary teachers with this competency is essential. However, lecturers in different Universities of Education have different approaches to this competency development for learners. Therefore, the level of expression of this competency in learners at universities is different. The obtained research results are also the basis for us to propose some measures to develop this competency for pre-service elementary teachers in further studies. |
| Revised: 12/9/2023 | |
| Published: 12/9/2023 | |
| KEYWORDS | |
| Integrated | |
| Integrated learning | |
| Competency | |
| Teaching competency | |
| Pre-service elementary teacher | |

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC TÍCH HỢP CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Mai Thế Hùng Anh^{1*}, Phan Đức Duy¹, Phan Thị Thanh Hội²

¹Trường Đại học Sư phạm – ĐH Huế

²Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

| THÔNG TIN BÀI BÁO | TÓM TẮT |
|-----------------------------------|---|
| Ngày nhận bài: 21/7/2023 | Quan điểm tích hợp là một trong những định hướng quan trọng trong xây dựng chương trình giáo dục cấp tiểu học năm 2018. Việc phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên tiểu học gần đây đã bắt đầu được chú ý. Bài báo này nghiên cứu thực trạng phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên tiểu học ở một số trường Đại học Sư phạm trên toàn quốc. Bằng phương pháp khảo sát với công cụ phiếu hỏi và phỏng vấn, 42 giảng viên giáo dục tiểu học từ một số trường Đại học Sư phạm trên toàn quốc đã tham gia nghiên cứu. Kết quả khảo sát được xử lý bằng thống kê mô tả và phân tích mối tương quan giữa các biến trên phần mềm SPSS. Kết quả nghiên cứu cho thấy, giảng viên đều có nhận thức rõ ràng liên quan đến lợi ích của dạy học tích hợp và cho rằng việc trang bị năng lực này cho sinh viên tiểu học là rất cần thiết. Tuy nhiên, giảng viên ở các trường Đại học Sư phạm khác nhau có các cách tiếp cận khác nhau đến sự phát triển năng lực này cho sinh viên. Vì vậy, mức độ biểu hiện năng lực này ở sinh viên ở các trường đại học có sự khác nhau. Kết quả nghiên cứu thu được cũng là cơ sở để chúng tôi đề xuất một số biện pháp phát triển năng lực này cho sinh viên ở các nghiên cứu sâu hơn. |
| Ngày hoàn thiện: 12/9/2023 | |
| Ngày đăng: 12/9/2023 | |
| TỪ KHÓA | |
| Tích hợp | |
| Dạy học tích hợp | |
| Năng lực | |
| Năng lực dạy học | |
| Sinh viên giáo dục tiểu học | |

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8379>

* Corresponding author. Email: mthanh@hueuni.edu.vn

1. Giới thiệu

1.1. Dạy học tích hợp trên thế giới

Năng lực sáng tạo, hợp tác, tư duy phản biện và giao tiếp được quốc tế công nhận những năng lực mà bất cứ học sinh nào của thế kỷ 21 cần trau dồi và rèn luyện, giúp học sinh thích ứng với cuộc sống, giải quyết các vấn đề toàn cầu phức tạp [1], và chương trình giảng dạy tích hợp được công nhận là một mô hình dạy và học hiệu quả để giải quyết các năng lực này [2]. Vì vậy, trên thế giới đã có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến hình thức và mức độ tích hợp chương trình giáo dục tại nhiều thời điểm và không gian khác nhau, điển hình là các nghiên cứu của Fogarty thúc đẩy tích hợp cả bên trong môn học và giữa các môn học, mô tả mười cách tích hợp chương trình giảng dạy, đồng thời cô cũng kết hợp thuyết đa trí tuệ của Howard Gardners với mười phương pháp tích hợp này [3], [4]; Susan Drake đã xác định ba cách tiếp cận để tích hợp chương trình giảng dạy gồm: Tích hợp đa ngành, tích hợp liên ngành và tích hợp xuyên ngành [5]; Venville phân tích đưa ra sáu loại tích hợp gồm: Đồng bộ, xuyên khóa, chuyên đề, theo dự án, chuyên biệt ở trường và tập trung vào cộng đồng [6]. Các hình thức tích hợp đa dạng cũng đang diễn ra như là một xu hướng mới: STEM, STEAM, STREAM [7] - [10], tích hợp khả năng đọc viết trong chương trình giáo dục tiểu học [11], [12]. Cùng với việc phát triển các năng lực của thế kỉ 21, chương trình dạy học tích hợp được chứng minh làm tăng cường sự tham gia học tập và hứng thú đối với người học [13], [14]. Các quốc gia trên thế giới đã quan tâm đến việc xây dựng chương trình tích hợp cùng với phát triển và đánh giá năng lực dạy học tích hợp (DHTH) trên cả đối tượng là sinh viên sư phạm và giáo viên [15] - [17]. Các công trình nghiên cứu nhằm phát triển kỹ năng soạn giáo án, thực hiện giảng dạy tích hợp và hình thành thái độ tích cực của sinh viên đối với việc thực hiện tích hợp cũng rất quan tâm, điển hình như nghiên cứu của Olzan Goldstein và Song An [18], [19].

1.2. Dạy học tích hợp ở Việt Nam

Cùng với xu thế DHTH trên thế giới, Việt Nam trong đổi mới chương trình giáo dục phổ thông vào năm 2018, quan điểm DHTH đã được nêu rất rõ trong việc góp phần phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh [20]. Do đó, để đáp ứng các định hướng liên quan đến DHTH trong chương trình mới, đã có rất nhiều nhà khoa học trong nước chú trọng nghiên cứu vấn đề này. Điển hình là nghiên cứu của Cao Thị Thặng, Nguyễn Anh Dũng, Đỗ Hương Trà đã phân tích xu hướng tích hợp trong xây dựng chương trình của các nước trên thế giới và đề xuất định hướng vận dụng đổi mới chương trình giáo dục ở Việt Nam; các mức độ tích hợp lồng ghép, liên môn, hòa trộn và một số chủ đề ứng với các mức độ tích hợp đó cũng được các tác giả đề cập [21] - [23]. Các nghiên cứu về DHTH dưới góc độ lí luận dạy học được Đinh Quang Báo và Hà Thị Lan Hương phân tích làm rõ, các tác giả cho rằng DHTH là một phương thức hiệu quả để hình thành và phát triển được năng lực cho học sinh đặc biệt là năng lực tổng hợp để chuẩn bị tâm thế cho người học bước vào cuộc sống lao động, nhất là năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống [24]. Nhiều nhà nghiên cứu đã vận dụng quan điểm này để xây dựng các tài liệu hướng dẫn thực hiện DHTH trong dạy học các môn học ở trường phổ thông [23], [25]. Bên cạnh đó, có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến việc phát triển năng lực DHTH cho sinh viên thông qua việc đề xuất khung năng lực DHTH và các biện pháp phát triển năng lực này, tuy nhiên, các nghiên cứu chỉ tập trung chủ yếu phát triển năng lực trên đối tượng sinh viên là giáo viên trung học phổ thông trong tương lai [26], [27].

Dạy học tích hợp mặc dù được triển khai ở tiểu học từ rất sớm, tuy nhiên việc giáo viên tiểu học vận dụng quan điểm DHTH trong việc tự thiết kế và tổ chức, đánh giá qua DHTH còn nhiều hạn chế. Để lấp khoảng trống này, nhiều công trình nghiên cứu về DHTH ở trường tiểu học đã được thực hiện nhưng nhìn chung các nghiên cứu chỉ tập trung nhiều ở góc độ lý luận, như nghiên cứu của Hoàng Thị Tuyết về thực trạng DHTH ở Tiểu học hiện tại cũng như những thách thức trong triển khai xu hướng dạy học này trong tương lai [28]; Tác giả Không Mạnh Điệp cũng đưa ra quan điểm DHTH ở tiểu học theo hướng tiếp cận [29]; Phạm Quang Tiệp nghiên cứu về quy

tình thiết kế chủ đề tích hợp mang tính lồng ghép, liên hệ trong dạy học lớp 3 [30]; Đào Thị Hồng cũng có các nghiên cứu điển hình về phát triển kỹ năng dạy học theo hướng tích hợp ở trường Tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục [31]. Việc phát triển năng lực DHTH cho sinh viên sư phạm đã được chú ý trong một số năm gần đây, tuy nhiên phần lớn các công trình này chủ yếu tập trung trên đối tượng là sinh viên các ngành Khoa học Tự nhiên ở cấp trung học phổ thông [7], [8]. Việc phát triển các năng lực này cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học chưa có nhiều công trình đề cập. Vì vậy, để làm rõ thực trạng phát triển năng lực DHTH cho sinh viên tiểu học tại một số trường Đại học Sư phạm, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu nhằm trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau:

Câu hỏi nghiên cứu 1: Giảng viên nhận thức như thế nào về dạy học tích hợp?

Câu hỏi nghiên cứu 2: Việc phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên được thực hiện như thế nào?

Câu hỏi nghiên cứu 3: Đánh giá của giảng viên về hiệu quả việc phát triển năng lực này cho sinh viên ở các trường Đại học Sư phạm như thế nào?

Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn để chúng tôi đề xuất nội dung, cách thức nhằm phát triển năng lực DHTH của sinh viên sư phạm Tiểu học đảm bảo tính cần thiết và khả thi.

2. Phương pháp và công cụ nghiên cứu

2.1. Công cụ nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra với công cụ là bảng hỏi. Bảng hỏi được thiết kế có cấu trúc gồm 2 phần. Trong đó, phần 1 chỉ thu thập các dữ liệu tự báo cáo của giảng viên khoa Giáo dục Tiểu học về thông tin nhân khẩu học gồm: Học hàm/học vị, thâm niên công tác, đơn vị công tác, chuyên ngành giảng dạy của giảng viên; Phần 2 là phần nội dung được thiết kế để điều tra quan điểm của giảng viên về DHTH ở cấp tiểu học và thực trạng giảng viên phát triển năng lực DHTH cho sinh viên tiểu học nhằm trả lời 3 câu hỏi nghiên cứu đã đặt ra. Các mục hỏi được thiết kế trong bảng hỏi dưới dạng tích chọn, giảng viên lựa chọn các phương án phù hợp với quan điểm của cá nhân. Phần nội dung được trình bày cụ thể như sau:

- Để trả lời câu hỏi nghiên cứu 1, các nội dung hỏi tập trung đến quan điểm của giảng viên về: 1) Lợi ích của DHTH mang lại cho học sinh tiểu học; và 2) Sự cần thiết của việc tổ chức DHTH trong chương trình giáo dục cấp tiểu học.

- Đối với câu hỏi nghiên cứu thứ 2, nội dung hỏi được thiết kế tập trung vào tìm hiểu thực trạng hình thức và mức độ giảng viên phát triển năng lực này cho sinh viên, cụ thể: 3) Mức độ cần thiết của việc phát triển năng lực DHTH cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học; 4) Việc phát triển năng lực DHTH cho sinh viên tiểu học được thực hiện như thế nào trong chương trình đào tạo? và 5) Mức độ phát triển năng lực DHTH cho sinh viên.

- Để trả lời câu hỏi nghiên cứu thứ 3, chúng tôi đã xây dựng các câu hỏi có nội dung: 6) Đánh giá của giảng viên về năng lực DHTH của sinh viên năm cuối.

Bên cạnh phiếu khảo sát, chúng tôi còn tiến hành phỏng vấn giảng viên liên quan đến thực trạng phát triển năng lực dạy học cho sinh viên, các câu hỏi bao gồm: 1) Chương trình đào tạo liệu có học phần riêng phát triển năng lực DHTH cho sinh viên; 2) Việc phát triển năng lực DHTH cho sinh viên được thực hiện như thế nào?

2.2. Đối tượng tham gia

Quá trình khảo sát được thực hiện ần danh trên 42 giảng viên đang công tác tại Khoa Giáo dục Tiểu học của một số trường ĐHSPT, đại diện cho 3 miền Bắc, Trung, Nam của Việt Nam. Trong đó, có 42,9% giảng viên thuộc trường ĐHSPT - ĐHTH Thái Nguyên, giảng viên trường ĐHSPT - ĐHTH Huế chiếm 23,8%, và 33,3% giảng viên tại trường ĐHSPT Thành phố Hồ Chí Minh. Khảo sát tập trung vào các giảng viên giảng dạy các môn phương pháp dạy học ở tiểu học với nhiều chuyên ngành khác nhau. Hầu hết giảng viên được khảo sát đều có thâm niên công tác lâu dài, cho thấy họ đều là những giảng viên có kinh nghiệm dày dặn trong quá trình đào tạo sinh viên. Thông tin nhân khẩu học chi tiết của những người tham gia được trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1. Thông tin nhân khẩu học

| | Tần suất | Phần trăm (%) |
|-------------------------------|----------|---------------|
| Đơn vị công tác | | |
| ĐHSP Thái Nguyên | 18 | 42,9 |
| ĐHSP Huế | 10 | 23,8 |
| ĐHSP TP HCM | 14 | 33,3 |
| Học hàm học vị | | |
| Thạc sĩ | 21 | 50,0 |
| Tiến sĩ | 21 | 50,0 |
| Thâm niên giảng dạy | | |
| 0-5 năm | 2 | 4,8 |
| 5-10 năm | 11 | 26,2 |
| 10-15 năm | 10 | 23,8 |
| 15-20 năm | 8 | 19,0 |
| Trên 20 năm | 11 | 26,2 |
| Chuyên ngành giảng dạy | | |
| PPDH Tự nhiên – Xã hội | 14 | 33,2 |
| PPDH Toán | 7 | 16,7 |
| PPDH Tiếng Việt | 12 | 28,6 |
| PPDH Mỹ thuật – Công nghệ | 7 | 16,7 |
| PPDH lĩnh vực khác | 2 | 4,8 |

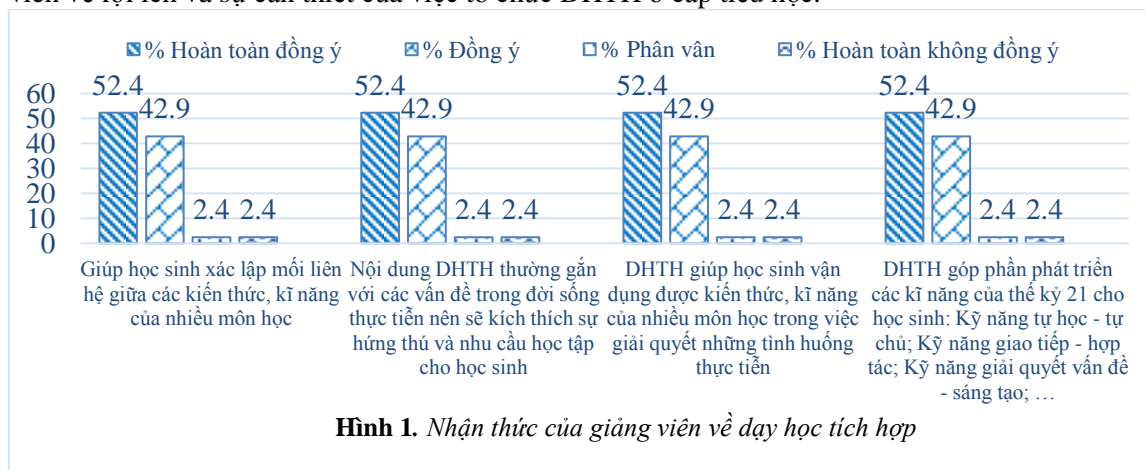
2.3. Xử lý dữ liệu

Hình thức khảo sát được thực hiện online trong tháng 7 năm 2022, thông qua việc gửi link khảo sát trực tiếp đến giảng viên, đồng thời tiến hành phỏng vấn ngẫu nhiên một số giảng viên. Kết quả khảo sát sau khi giảng viên hoàn thành sẽ được thu thập, thống kê sơ bộ qua Google Drive và xử lý thống kê trên phần mềm SPSS 20.0.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Nhận thức của giảng viên về dạy học tích hợp

Đối với câu hỏi nghiên cứu 1: *Giảng viên nhận thức như thế nào về dạy học tích hợp?* Chúng tôi đã phân tích thống kê số liệu điều tra dựa trên các câu hỏi liên quan đến nhận thức của giảng viên về lợi ích và sự cần thiết của việc tổ chức DHTH ở cấp tiểu học.



Kết quả khảo sát trên Hình 1 cho thấy, giảng viên có sự đồng thuận và nhất trí cao (95,3%) ở tất cả các mục khảo sát về những lợi ích mà DHTH mang lại cho học sinh tiểu học. Họ đồng ý rằng, nội dung DHTH thường gắn với các vấn đề trong đời sống thực tiễn nên sẽ kích thích sự

hứng thú và nhu cầu học tập cho học sinh, việc thực hiện DHTH giúp học sinh xác lập mối liên hệ giữa các kiến thức, kĩ năng của nhiều môn học và vận dụng chúng để giải quyết những tình huống thực tiễn, qua đó góp phần phát triển các kĩ năng thế kỷ 21 cho học sinh như kỹ năng tự học - tự chủ; kỹ năng giao tiếp - hợp tác; kỹ năng giải quyết vấn đề - sáng tạo;... Đó cũng là lí do mà đa số giảng viên (97,6%) cho rằng việc tổ chức DHTH trong chương trình giáo dục cấp tiểu học là cần thiết và rất cần thiết. Điều này chứng tỏ, giảng viên ở các trường ĐHSPT đã có nhận thức rõ ràng và đúng đắn liên quan đến việc thực hiện DHTH ở cấp tiểu học cũng như những giá trị tích cực mà DHTH mang lại trong việc phát triển các thái độ học tập và năng lực cho học sinh.

3.2. Phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên sư phạm tiểu học

Số liệu thống kê điều tra dựa trên các câu hỏi liên quan đến nhận thức của giảng viên về sự cần thiết và mức độ thường xuyên phát triển năng lực dạy học tích hợp, cũng như khảo sát chương trình đào tạo tại các trường Đại học Sư phạm trong việc phát triển năng lực này cho sinh viên tiểu học, giúp chúng tôi trả lời câu hỏi nghiên cứu 2: *Việc phát triển năng lực DHTH cho sinh viên được thực hiện như thế nào?*

Hầu hết giảng viên tham gia khảo sát nhận thấy được những lợi ích của DHTH mang lại cho học sinh tiểu học, do đó có đến 97,6% giảng viên cho rằng việc trang bị, phát triển năng lực DHTH cho sinh viên là rất cần thiết, đảm bảo chuẩn bị tốt cho công tác dạy học sau khi tốt nghiệp.

Tuy nhiên, không phải tất cả các trường đều có học phần dành riêng để phát triển năng lực này cho sinh viên trong chương đào tạo sinh viên ngành Giáo dục tiểu học tại một số trường sư phạm được khảo sát. Có 47,6% giảng viên được hỏi cho rằng ngành đào tạo tiểu học của họ đã có học phần chuyên phát triển năng lực này cho sinh viên, nhưng cũng có đến 52,4% giảng viên cho rằng chương trình đào tạo chưa có học phần này. Để làm rõ hơn thông tin này, chúng tôi tiếp tục phỏng vấn trực tiếp với giảng viên thông qua câu hỏi: *Chương trình đào tạo tiểu học trường Thầy/ Cô giảng dạy liệu có học phần riêng phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên? Việc phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên được Thầy/ Cô thực hiện như thế nào?* Kết quả phỏng vấn cho thấy có giảng viên cho rằng chương trình đào tạo của ngành họ đã có học phần riêng và đã thực hiện học phần này trong đào tạo sinh viên, việc phát triển năng lực DHTH cho sinh viên được thực hiện trong toàn thời lượng của học phần; cũng có giảng viên trường khác cho rằng họ đang hoàn thiện học phần này và chuẩn bị triển khai cho các khóa học sắp tới, có giảng viên cho rằng ý tưởng xây dựng học phần này có thể sẽ được thực hiện, và việc phát triển năng lực DHTH cho sinh viên chỉ được thực hiện thông qua việc lồng ghép/ bổ sung trong các học phần khác. Điều này chứng tỏ rằng, chương trình đào tạo giáo viên tiểu học các trường ĐHSPT đã có những tiếp cận rất thực tế đối với định hướng DHTH ở cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, thông qua việc rà soát và bổ sung chương trình các học phần phù hợp, góp phần phát triển năng lực này cho sinh viên, kịp thời đáp ứng chương trình mới cấp tiểu học.

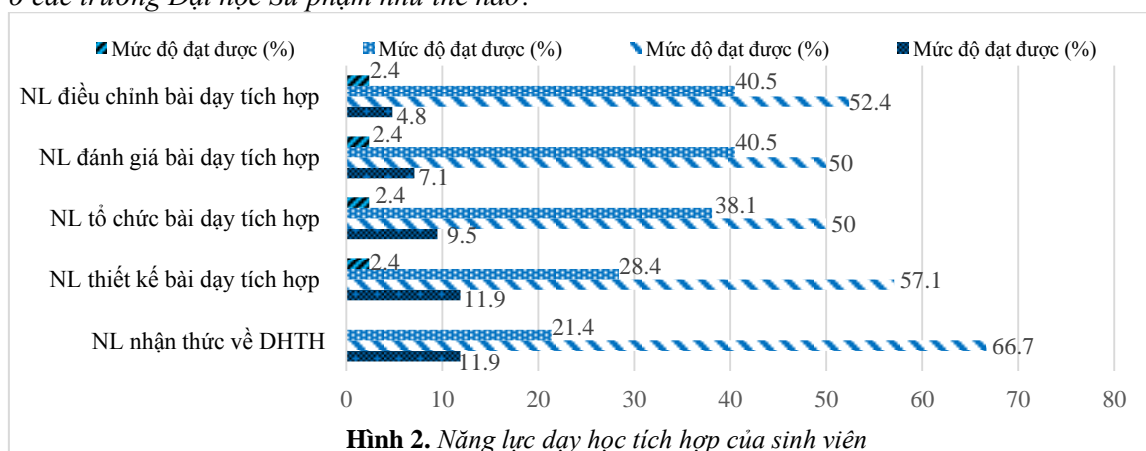
Do nhận thức được tính cần thiết của việc phát triển năng lực này cho sinh viên nên trong thực tế đào tạo, có đến 76,2% giảng viên được hỏi cho rằng họ rất thường xuyên và thường xuyên thực hiện việc phát triển năng lực này cho sinh viên trong các học phần dạy học mà mình đảm nhận, tuy nhiên, cũng có 23,8% giảng viên cho rằng họ chỉ thỉnh thoảng có thực hiện. Việc phát triển năng lực này có thể được thực hiện trong một học phần riêng, cũng có thể được lồng ghép trong các học phần liên quan đến lý luận và phương pháp dạy học các môn học.

Kết quả trên cho thấy, việc phát triển năng lực DHTH cho sinh viên tiểu học đã được các trường Đại học Sư phạm chú ý quan tâm. Hầu hết giảng viên thường xuyên phát triển năng lực này cho sinh viên dựa trên nhiều hình thức và các học phần khác nhau.

3.3. Hiệu quả việc phát triển năng lực dạy học tích hợp tại các trường Đại học Sư phạm

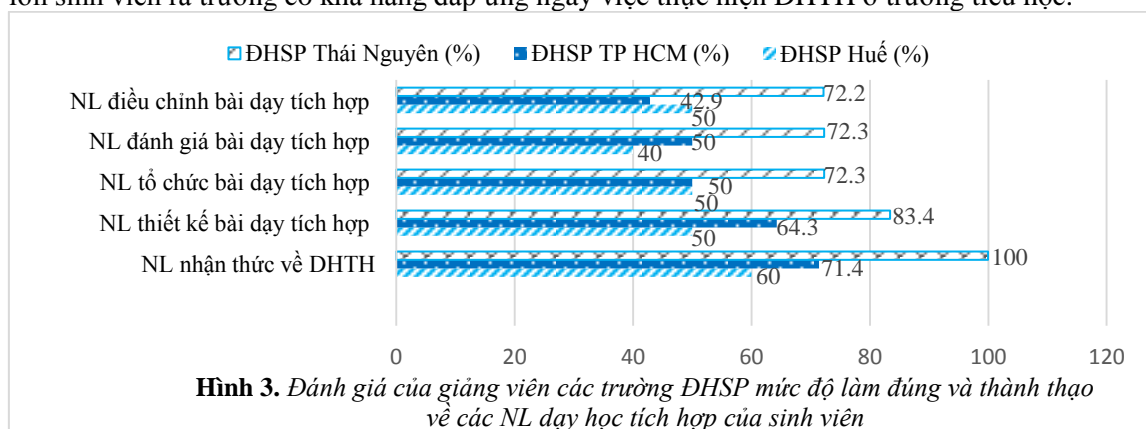
Kết quả phân tích các đánh giá của giảng viên tại các trường Đại học Sư phạm về khả năng DHTH của sinh viên tiểu học năm cuối liên quan đến các năng lực nhận thức, năng lực thiết kế, năng lực tổ chức, năng lực đánh giá và điều chỉnh bài dạy tích hợp, giúp chúng tôi trả lời câu hỏi

nghiên cứu số 3: *Đánh giá của giảng viên về hiệu quả việc phát triển năng lực này cho sinh viên ở các trường Đại học Sư phạm như thế nào?*



Hình 2. Năng lực dạy học tích hợp của sinh viên

Phân tích thống kê mô tả trên hình 2 cho thấy, giảng viên nhận định rằng sinh viên năm cuối ra trường có năng lực DHTH tương đối tốt, với 97,6% giảng viên đánh giá rằng sinh viên từ mức độ bước đầu làm được cho đến thực hiện thành thạo. Với tỉ lệ cao đánh giá này của giảng viên có thể được giải thích bởi nhận thức cao của họ đối với tính cần thiết của việc phát triển năng lực này cho sinh viên, nên giảng viên thường xuyên thực hiện việc phát triển năng lực này cho sinh viên trong các học phần dạy học mà mình đảm nhận bằng nhiều hình thức khác nhau. Trong đó, năng lực nhận thức về DHTH và năng lực thiết kế bài dạy tích hợp được giảng viên cho rằng sinh viên có biểu hiện tốt hơn so với các năng lực còn lại, tương ứng với 78,6% và 69,0% giảng viên nhận thấy sinh viên làm đúng và thành thạo các năng lực trên. Các năng lực tổ chức, đánh giá và điều chỉnh bài dạy tích hợp của sinh viên mặc dù ít thành thạo hơn, nhưng giảng viên vẫn đánh giá cao các năng lực này của sinh viên, với tỉ lệ giảng viên cho rằng sinh viên làm đúng và thành thạo các năng lực trên tương ứng là 59,5%, 57,1% và 57,2%. Kết quả đó cho thấy, việc phát triển năng lực DHTH cho sinh viên tại các trường Đại học Sư phạm đã mang lại hiệu quả khá tốt, phần lớn sinh viên ra trường có khả năng đáp ứng ngay việc thực hiện DHTH ở trường tiểu học.



Hình 3. Đánh giá của giảng viên các trường ĐHSPT mức độ làm đúng và thành thạo về các NL dạy học tích hợp của sinh viên

Chúng tôi tiến hành phân tích sâu hơn các số liệu, xem xét đến các đánh giá của giảng viên tại các trường ĐHSPT khác nhau đối với các năng lực DHTH của sinh viên. Kết quả ở hình 3 cho thấy, trên 72,2% giảng viên trường ĐHSPT Thái Nguyên cho rằng, sinh viên của họ có năng lực dạy DHTH biểu hiện ở mức độ làm đúng và thành thạo. Trong khi đó, trên 40% và 50% giảng viên tương ứng tại trường ĐHSPT Huế và ĐHSPT TP HCM cho rằng các năng lực dạy học tích hợp của sinh viên đạt mức độ làm đúng trở lên. Điểm chung trong đánh giá của giảng viên tại các trường ĐHSPT là phần lớn sinh viên của họ đạt được mức độ làm đúng đối với các năng lực nhận

thức, thiết kế, tổ chức, đánh giá và điều chỉnh dạy học tích hợp. Tuy nhiên, ở mức độ thành thạo thì tỉ lệ sinh viên đạt được theo nhận định của giảng viên là rất thấp. Trong đó, giảng viên trường ĐHSP Thái Nguyên cho rằng có một số sinh viên của họ đạt được mức độ thành thạo này ở tất cả các năng lực được khảo sát, giảng viên trường ĐHSP Huế và ĐHSP TP HCM cho rằng không có sinh viên thành thạo ở các năng lực từ tổ chức cho đến điều chỉnh bài dạy tích hợp.

Sự khác biệt về nhận định của giảng viên đối với các năng lực DHTH của sinh viên tại các trường ĐHSP có thể liên quan đến sự có mặt hoặc không có mặt của học phần phát triển năng lực này trong chương trình đào tạo sinh viên tiểu học tại các trường ĐHSP như chúng tôi phân tích trước đó. Cụ thể, giảng viên trường ĐHSP Thái Nguyên cho rằng chương trình đào tạo giáo viên tiểu học có học phần dành riêng để phát triển năng lực DHTH cho sinh viên, trong khi đó, các trường ĐHSP khác vẫn chưa có học phần này, nên việc phát triển năng lực này của sinh viên chủ yếu tích hợp trong các học phần phương pháp dạy học. Chính vì vậy mà sự nhận định của giảng viên ở các trường có sự khác nhau liên quan đến các biểu hiện mức độ làm đúng và thành thạo các năng lực DHTH của sinh viên.

4. Kết luận

Chương trình tích hợp và thực hiện DHTH như là một xu hướng mới được các nước trên thế giới quan tâm thực hiện. Vì vậy, quan điểm tích hợp là một trong những định hướng quan trọng trong xây dựng chương trình giáo dục Cấp tiểu học năm 2018. Do đó, việc phát triển năng lực DHTH cho sinh viên gần đây đã bắt đầu được chú ý nhiều hơn tại các trường ĐHSP.

Tuy nhiên, việc phát triển các năng lực này cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học chưa có nhiều công trình đề cập. Bài báo đã xây dựng phiếu hỏi về thực trạng nhận thức và phát triển năng lực DHTH cho sinh viên tiểu học và tiến hành khảo sát 42 giảng viên giáo dục Tiểu học từ một số trường Đại học Sư phạm trên toàn quốc. Kết quả điều tra cho thấy các giảng viên đều có nhận thức cao về lợi ích của DHTH và cho rằng việc trang bị năng lực này cho sinh viên tiểu học là rất cần thiết. Tuy nhiên, giảng viên ở các trường Đại học Sư phạm khác nhau có các cách tiếp cận khác nhau đến sự phát triển năng lực này cho sinh viên, có thể thông qua lồng ghép với các môn học khác hoặc có thể phát triển trong học phần riêng để phát triển năng lực này. Vì vậy, mức độ biểu hiện năng lực này ở sinh viên ở các trường đại học có sự khác nhau.

Kết quả nghiên cứu này làm cơ sở giúp chúng tôi đưa ra đề xuất rằng, các trường ĐHSP có đào tạo giáo viên tiểu học nên bổ sung xây dựng thêm học phần riêng chỉ chuyên phát triển năng lực DHTH cho sinh viên, điều này giúp sinh viên hiểu biết một cách có hệ thống các vấn đề liên quan đến DHTH cũng như có nhiều thời gian và cơ hội hơn để phát triển năng lực này, góp phần đáp ứng tốt việc thực hiện DHTH ngay sau khi ra trường.

Kết quả của chúng tôi mới chỉ dừng lại ở mức độ đánh giá các nhận định của giảng viên. Cần có những nghiên cứu trực tiếp trên sinh viên ở các trường ĐHSP để có những kết quả phân tích định tính và định lượng, đánh giá toàn diện hơn việc các phát triển năng lực DHTH của sinh viên. Từ đó có những đề xuất các biện pháp cụ thể cho việc phát triển năng lực này ở các nghiên cứu sâu hơn.

Lời cảm ơn

Mai Thế Hùng Anh được tài trợ bởi Tập đoàn Vingroup – Công ty CP và hỗ trợ bởi Chương trình học bổng thạc sĩ, tiến sĩ trong nước của Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup (VINIF), Viện Nghiên cứu Dữ liệu lớn, mã số VINIF.2022.TS006.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] OCED, *Education 2030*. Paris: OECD, 2017.
- [2] S. M. Drake and J. L. Reid, "21st Century Competencies in Light of the History of Integrated Curriculum," *Frontiers in Education*, vol. 5, no. 122, pp. 1-10, 2020.
- [3] R. Fogarty, "Ten ways to Integrate Curriculum," *Educational leadership: journal of the Association for supervision and curriculum development*, vol. 41, pp. 61-65, 1991.

- [4] R. Fogarty, *Integrating curricula with multiple intelligences: Teams, Themes and Treads*. USA: IRI/SkyLight Training and Publishing Inc, 1995.
- [5] S. M. Drake and R. C. Burns, *Meeting Standards Through Integrated Curriculum*, Association for Supervision and Curriculum Development Alexandria, Virginia USA, 2004.
- [6] G. J. Venville, J. Wallace, R. Sheffield, and L. Rennie, "Looking Back, Looking Forward: Re-Searching the Conditions for Curriculum Integration in the Middle Years of Schooling," *The Australian Educational Researcher*, vol. 34, no. 2, pp. 29-49, 2007.
- [7] R. E. Satchwell and F. L. Loepp, "Designing and implementing an integrated mathematics, science, and technology curriculum for the middle school," *Journal of Industrial Teacher Education*, vol. 39, pp. 41-66, 2002.
- [8] A. Miller, "PBL and STEAM Education: A Natural Fit," Edutopia, 2014. [Online]. Available: <https://www.edutopia.org/blog/pbl-and-steam-natural-fit-andrewmiller>. [Accessed June 30, 2023].
- [9] A. MacDonald, J. Hunter, K. Wise, and S. Fraser, "STEM and STEAM and the spaces between: an overview of education agendas pertaining to 'disciplinarity' across three Australian states," *J. Res. STEM Educ.*, vol. 5, pp. 75-92, 2019.
- [10] S. Riley, "Pivot Point: At the Crossroads of STEM, STREAM and Arts Integration," Edutopia, 2013. [Online]. Available: <https://www.edutopia.org/blog/pivot-point-stem-steam-arts-integration-susan-riley>. [Accessed June 30, 2023].
- [11] G. N. Cervetti, P. D. Pearson, J. Barber, E. H. Hiebert, and M. S. Bravo, "Integrating literacy and science: the research we have and the research we need," in *Shaping Literacy Achievement: Research We Have, the Research We Need*, M. Pressley, A. K. Billman, K. H. Perry, K. E. Refitt, and J. M. Reynolds. New York, NY: The Guilford Press, 2007, pp. 157-174.
- [12] N. R. Romance and M. R. Vitale, "Science IDEAS: a research-based K-5 interdisciplinary instructional model linking science and literacy," *Sci. Educ.*, vol. 21, pp. 1-11, 2012.
- [13] C. C. Lam, T. Alviar-Martin, S. A. Adler, and J. B.-Y. Sim, "Curriculum integration in Singapore: Teachers' perspectives and practice," *Teaching and Teacher Education*, vol. 31, pp. 23-34, 2013.
- [14] J. Alexander, R. Jarman, B. McClune, and P. Walsh, "From rhetoric to reality: Advancing literacy by cross-curricular means," *The Curriculum Journal*, vol. 19, pp. 23-35, 2008.
- [15] A. Hargreaves and S. Moore, "Curriculum Integration and Classroom Relevance: A Study of Teachers' Practice," *Journal of curriculum and supervision*, vol. 15, pp. 89-112, 2000.
- [16] K. Shin, "Examining Korean teachers' experiences teaching the centrally developed integrated curriculum," *The Asia-Pacific Education Researcher*, vol. 31, pp. 49-60, 2022.
- [17] M. Hackling and V. Prain, "Primary connections: Stage 2 trial: Research report," Australian Academy of Science, 2005.
- [18] O. Goldstein, "The current state of pre-service teachers training for ICT based teaching in Israel: 2008-2009," *Proceedings of Global TIME: Global Conference on Technology, Innovation, Media & Education*, February 22-24, 2011.
- [19] S. An, "Preservice teachers' knowledge of interdisciplinary pedagogy: the case of elementary mathematics-science integrated lessons," *ZDM*, vol. 49, pp. 237-248, 2017.
- [20] Ministry of Education and Training, *General education program, master program, Promulgated together with Circular No. 32/2018/TT-BGDĐT*, 2018.
- [21] A. D. Nguyen, *Option to implement an integrated perspective in the development of Vietnamese general education programs in the period after 2015: Project report B2011-37-07NV*, Hanoi, 2011.
- [22] T. T. Cao, "Applying an integrative perspective in the development of general education programs in the period after 2015," Summary report of ministerial-level Science and Technology topic, Code B2008-37-60, Vietnam Institute of Education Science and Technology, 2011.
- [23] H. T. Do, V. B. Nguyen, K. N. Tran, T. N. Tran, T. T. T. Tran, and C. K. Nguyen, *Integrated teaching and student capacity development*. Hanoi Pedagogical University Publishing House, 2015.
- [24] Q. B. Dinh and T. L. H. Ha, "Integrated teaching-Methods to develop student capacity," *Proceedings of the scientific conference: Improving the capacity of training teachers to teach integrated natural science*, Hanoi National University of Education, pp. 23-28, 2014.
- [25] H. T. Do, *Instruction Manual for Integrated Teaching in History Teaching in High Schools: Key Ministerial-Level Science and Technology Topics, B2010-TN03-30TD*, 2011.
- [26] T. T. H. Vu, "Building assessment toolkit of integrated teaching capacity for students of chemistry pedagogy," *HNUE Journal of Science*, vol. 62, pp. 59-70, 2017.

- [27] T. T. T. Nguyen, "Developing STEM integrated teaching capacity for students of Chemistry Pedagogy," Doctoral Thesis in Educational Science. Hanoi National University of Education, 2021.
- [28] T. T. Hoang, "Integrated Teaching in Primary School – Present and Future," *Proceedings of Scientific Conference*, Faculty of Primary Education, Ho Chi Minh City University of Education, 2012, pp.13-29.
- [29] M. D. Khong, "Integrated Teaching in Primary Schools by Approaches," *Education Journal*, vol. 47 no. 3, pp. 32-34, 2014.
- [30] Q. T. Pham and T. V. Pham, "Integrated teaching and integrated topic design in primary school teaching," *Journal of Education*, no. 384, pp. 35-37, 2016.
- [31] T. H. Dao, "Developing teaching skills in an integrative manner in primary schools to meet the requirements of educational innovation," Summary report of ministerial-level research projects, Hanoi National University of Education, 2007.